TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG TRÔM** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 18-5-2018
V/v: "ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Kim Trường Sơn.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Thanh Diễn.
2. Bà Phạm Thị Thu Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thương – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 55/2018/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2018 về việc: "ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Bùi Thị T, sinh năm 1990. Có mặt.
Địa chỉ: Ấp B, xã N, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn: Ông Võ Hoài D, sinh năm 1991. Vắng mặt.
Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12/02/2018, bản tự khai, các tài liệu, chứng cứ cung cấp cho Tòa án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Bùi Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Bà Bùi Thị T và ông Võ Hoài D tự nguyện kết hôn vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, thành phố B, tỉnh Bến Tre và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 03/3/2015. Bà T và ông D sống chung hạnh phúc thời gian đầu đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cãi nhau do ông D cờ bạc, không quan tâm, chăm sóc vợ con và nhiều lần đánh bà T; bà T và ông D không còn sống chung từ cuối năm 2017 cho đến nay. Nay bà T xác định tình cảm vợ chồng không còn với ông D nên bà T làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà T được ly hôn với ông D.

Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre đã triệu tập hợp lệ nhiều lần bị đơn ông Võ Hoài D để tiến hành công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông D vắng mặt không lý do nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến hay yêu cầu của ông D và không tiến hành hòa giải được.

Về con chung: Bà Bùi Thị T khai có một con chung tên là Võ Hoàng An K, sinh ngày 21/12/2016; bà T yêu cầu là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Võ Hoàng An K và không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Bùi Thị T khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 84 và Điều 85 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận yêu cầu của bà Bùi Thị T về việc ly hôn với ông Võ Hoài D.

- Về con chung: Giao cho bà Bùi Thị T là người trực tiếp nuôi con chung tên là Võ Hoàng An K, sinh ngày 21/12/2016. Ghi nhận bà Bùi Thị T không yêu cầu ông Võ Hoài D cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Bùi Thị T khai không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết:

- Bà Bùi Thị T khởi kiện ông Võ Hoài D. Hiện nay, ông Võ Hoài D, sinh năm 1991; cư trú tại: Ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Ông Võ Hoài D là bị đơn được Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Võ Hoài D.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ngày 03/3/2015, Ủy ban nhân dân xã N, thành phố B, tỉnh Bến Tre cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn cho bà Bùi Thị T và ông Võ Hoài D nên quan hệ hôn nhân giữa bà Bùi Thị T và ông Võ Hoài D là hợp pháp. Quá trình vợ chồng sống chung hạnh phúc thời gian đầu đến cuối năm 2017 phát sinh mâu thuẫn do hai bên bất đồng quan điểm sống nên dẫn đến mâu thuẫn, mất lòng tin với nhau; ông D cờ bạc, không quan tâm, chăm sóc vợ con, bà T cố gắng hàn gắn nhưng ông D không thay đổi. Bà T xác định tình cảm vợ

chồng không còn với ông D nên không còn khả năng đoàn tụ. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa bà T và ông D đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Xét yêu cầu ly hôn của bà T có căn cứ và phù hợp theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên có cơ sở chấp nhận.

[3] Về việc nuôi con: Bà Bùi Thị T khai có một con chung tên là Võ Hoàng An K, sinh ngày 21/12/2016 và hiện nay cháu K đang sống với bà T. Tại phiên tòa, bà T yêu cầu được tiếp tục là người nuôi dưỡng cháu K. Xét yêu cầu được nuôi con của bà T là phù hợp theo quy định tại Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận để bà T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Bùi Thị T không yêu cầu ông Võ Hoài D cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét đóng góp chi phí nuôi con đối với ông D.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Bùi Thị T khai không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch: Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án thì bà Bùi Thị T phải chịu là 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng.

[7] Tại phiên tòa, đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51, 56, 57 và Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị T đối với ông Võ Hoài D. Bà Bùi Thị T được ly hôn với ông Võ Hoài D.

2. Về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Giao cho bà Bùi Thị T là người trực tiếp nuôi con chung tên là Võ Hoàng An K, sinh ngày 21/12/2016. Ghi nhận bà Bùi Thị T không yêu cầu ông Võ Hoài D cấp dưỡng nuôi con. Ông Võ Hoài D là người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung sau này, một hoặc cả hai bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết việc thay đổi nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Bùi Thị T khai không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch: Bà Bùi Thị T phải nộp là 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp

là 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng theo biên lai thu số 0015196 ngày 22 tháng 02 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

5. Đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND H. Giồng Trôm, T. Bến Tre;
- Chi cục THADS H. Giồng Trôm, T. Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre (P. KTNV&THA);
- UBND X. N, TP. B, T. Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Lê Kim Trường Sơn